

Số: 112/QĐ-UBND

Lịch Hội Thượng, ngày 10 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc hủy bỏ giá trị pháp lý của văn bản chứng thực bản sao từ bản chính

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN LỊCH HỘI THƯỢNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Theo đề nghị của Công chức Tư pháp-Hộ tịch thị trấn Lịch Hội Thượng.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy bỏ giá trị pháp lý của văn bản chứng thực bản sao từ bản chính, cụ thể như sau:

- Văn bản thứ nhất
  - Số chứng thực: 2836, quyển số 02 TP/CT
  - Ngày tháng năm chứng thực: 03/11/2010
  - Tên của bản chính văn bản: Sao y bản chánh để lưu trữ tại Phòng lục sự sơ thẩm Ba Xuyên.
  - Họ tên, chức danh người ký chứng thực: ông Dương Thanh Ngân, Phó Chủ tịch UBND thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
- Văn bản thứ hai
  - Số chứng thực: 2837, quyển số 02 TP/CT
  - Ngày tháng năm chứng thực: 03/11/2010
  - Tên của bản chính văn bản: Trích lục bản án Phòng lục sự Tòa thượng thẩm Sài Gòn.
  - Họ tên, chức danh người ký chứng thực: ông Dương Thanh Ngân, Phó Chủ tịch UBND thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
- Lý do: Bản sao được sao chụp từ bản "Sao y bản chánh để lưu trữ tại

Phòng lục sự sơ thẩm Ba Xuyên (văn bản thứ nhất)” và bản “Trích lục bản án Phòng lục sự Tòa thượng thẩm Sài Gòn (văn bản thứ hai)” không đúng với quy định tại khoản 5 Điều 2; khoản 1, khoản 3 Điều 20 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

Ngoài ra, tại thời điểm chứng thực (năm 2010) việc chứng thực bản sao từ bản chính các văn bản nêu trên không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 2; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và mục 3 Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

**Điều 2.** Giao Công chức Tư pháp-Hộ tịch thị trấn thực hiện ghi chú nội dung Quyết định này vào cột Ghi chú trong Sổ chứng thực bản sao từ bản chính tương ứng số chứng thực 2836, quyển số 02 TP/CT và số chứng thực 2837, quyển số 02 TP/CT. Đồng thời, tham mưu đăng tải thông tin văn bản đã được chứng thực nhưng không có giá trị pháp lý lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng -Thống kê HĐND&UBND thị trấn, công chức Tư pháp-hộ tịch và các tổ chức, cá nhân, có liên quan căn cứ quyết định này thi hành kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tư pháp huyện;
- CT, các PCT.UBND thị trấn;
- Ông Dương Thanh Ngân.;
- Ông Dư Thanh Tuấn;
- Lưu: VT, THT (05).

**Thạch Hồ Xuân Thanh**